

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh) tại thông báo số 109/TB-PTPLHCM ngày 16/01/2014 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Hạt cao su tổng hợp nguyên sinh (ký hiệu: TPE ENPRENE 684 (mục 1)	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Xiang Fa. Địa chỉ: 206/32 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Mã số thuế: 0312647748	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10021800505/A11 ngày 27/11/2014 đăng ký tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV I - Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Cao su styrene-butadiene dạng nguyên sinh, dạng hạt, chưa lưu hóa, chưa pha trộn	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: TPE ENPRENE 684	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Cao su styrene-butadiene dạng nguyên sinh, dạng hạt, chưa lưu hóa, chưa pha trộn	
Ký, mã hiệu, chủng loại: TPE ENPRENE 684	Nhà sản xuất: EN CHUAN CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD (TAIWAN)
thuộc nhóm 40.02 "Cao su tổng hợp và các chất thay thế cao su dẫn xuất từ dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dài; hỗn hợp của một sản	

phẩm bất kỳ của nhóm 40.01 với một sản phẩm bất kỳ của nhóm này, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dài”, phân nhóm “- Cao su styren-butadien (SBR); cao su styren-butadien đã được carboxyl hoá (XSBR), phân nhóm 4002.19 “- - Loại khác”, mã số 4002.19.10 “- - - Dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, lá hoặc dài chưa lưu hóa, chưa pha trộn” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. 

Nơi nhận: 

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan CK Cảng Sài Gòn KV I (Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-T.Hương (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái